

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
T PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HS-ST
Ngày 22/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ BẮC KẠN - TỈNH BẮC KẠN

*- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ma Quốc Tuấn**.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lý Văn Liêm***

Bà Hoàng Thị Thanh Khiếu

*- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Sơn** – Thư ký Tòa án nhân dân T phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.*

*- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Bắc Kạn tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Mai Linh** - Kiểm sát viên.*

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân T phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2022/TLST-HS ngày 21/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 đối với.

Bị cáo: **Nguyễn Tiến T**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 02 tháng 10 năm 1994; Nơi sinh: huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Nà Q, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 08/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không.

Họ và tên bố: Nguyễn Hữu D, sinh năm 1963.

Họ và tên mẹ: Ma Thị Đ, sinh năm 1963.

Cùng trú tại: thôn Nà Q, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 8, sau đó lao động tự do. Ngày 14/03/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 13/8/2017, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Ngày 12/8/2021, có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Ngoài ra, ngày 18/02/2022, bị Công an phường Nguyễn Thị Minh Khai ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 2.500.000 đồng (đến nay T chưa chấp hành).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Ông Nông Quốc Đ. Sinh năm 1993.

Trú tại: tổ 1, phường Sông Cầu, T phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngô Quang TR - Sinh năm 1987.

Trú tại: Tổ 2, phường Đức Xuân, T phố Bắc Kạn. tỉnh Bắc Kạn. (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5 năm 2020, Nguyễn Tiến T được chị gái là Nguyễn Thị V - Sinh năm 1992 và anh rể là Nguyễn Đình D - Sinh năm 1992, cùng trú tại thôn Nà Quân, xã Phương Viên, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn cho một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 97B1 - 513.70 cùng giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Đình D. Sau khi được cho xe thì T thường xuyên sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện đi lại.

Đến ngày 12/8/2021, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên T bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 513.70 cho anh Nông Quốc Đ - Sinh năm 1993, trú tại tổ 1, phường Sông Cầu, T phố Bắc Kạn (là bạn T quen từ trước) được số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Khi mua bán chiếc xe mô tô này, giữa T và anh Đ có viết giấy mua, bán với nhau. Sau khi nhận tiền, T đã giao xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 513.70 cùng giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Đình D cho anh Nông Quốc Đ.

Sau khi bán xe cho anh Đ, do cần phương tiện đi lại nên cùng ngày T hỏi anh Đ cho mượn lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 513.70 để làm phương tiện đi lại và hẹn anh Đ khoảng 10 ngày sau sẽ trả lại. Anh Đ đồng ý cho T mượn xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 513.70 nhưng không giao giấy đăng ký xe cho T. Hết thời hạn 10 ngày, T không trả xe mô tô cho anh Đ mà tiếp tục sử dụng. Khoảng 20 ngày sau ngày mượn xe, do thiếu tiền tiêu xài nên T đã nảy sinh ý định và tự ý mang chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 513.70 đến cầm cố với anh Ngô Quang TR - Sinh năm 1987, là

chủ cửa hàng mua bán xe máy TR Ngân ở tổ 1, phường Sông Cầu, T phố Bắc Kạn. Quá trình trao đổi cầm cố, T không nói cho anh TR biết việc T đã bán chiếc xe trên cho anh Đ mà vẫn nói đó là xe mô tô của T nên anh TR đồng ý cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 97B1 – 513.70 với số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), sau đó T đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Quá thời hạn mượn xe nhưng không thấy T trả lại xe nên anh Đ nhiều lần hỏi T về chiếc xe mô tô thì T mới cho anh Đ biết việc T đã tự ý mang chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1 - 513.70 đi cầm cố lấy tiền. Anh Đ yêu cầu T chuộc lại chiếc xe mang về trả cho anh Đ nhưng T không có khả năng chuộc lại xe để trả cũng như không trả lại được tiền đã bán xe cho anh Đ. Ngày 18/01/2022, anh Đ làm đơn trình báo đến Cơ quan CSĐT - Công an TP Bắc Kạn để điều tra làm rõ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16 ngày 07/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự T phố Bắc Kạn kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát 97B1 – 513.70, đã qua sử dụng có giá trị là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Bản cáo trạng số 32/CT-VKSTPBK ngày 18/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân T phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Nguyễn Tiến T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 175 Bộ luật Hình sự, điều luật có nội Dng:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168,169,170,171,172,173,174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 năm đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đề nghị HĐXX xử lý như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 175 ; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt : Bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày Bị cáo bị cáo chấp hành án.
2. Hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung.
3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến T bồi thường tổng số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) tiền chiếc xe 97B1 - 513.70 cho anh Nông Quốc Đ.

Anh Ngô Quang TR là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

4. Vật chứng:

- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy số 012253 mang tên Nguyễn Đình D cần trả lại cho bị hại anh Nông Quốc Đ.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1 – 513.70, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét tại cửa hàng mua bán xe máy TR Ngân nhưng không thu giữ được chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1-513.70. Quá trình điều tra, anh Ngô Quang TR khai sau khi cầm cố xe mô tô, khoảng đầu tháng 11 năm 2021 thì T đã chuộc lại chiếc xe và trả đủ tiền cho anh TR; còn bị can Nguyễn Tiến T lại khai là chưa được chuộc lại xe mô tô. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa anh TR và bị can T nhưng cả hai bên vẫn giữ nguyên lời khai của mình.

5. Về án phí : Buộc bị cáo T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội Dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã T khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời

khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 12/8/2021, tại tổ 1, phường Sông Cầu, T phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, Nguyễn Tiến T có hành vi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 97B1 – 513.70, trị giá 12.000.000 đồng của anh Nông Quốc Đ với mục đích để sử dụng làm phương tiện đi lại và hẹn sau 10 ngày sẽ trả lại xe. Sau khi mượn xe khoảng 20 ngày, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên T đã tự ý lấy xe mô tô của anh Đ cầm cố với anh Ngô Quang TR, là chủ cửa hàng mua bán xe máy TR Ngân ở tổ 1, phường Sông Cầu, T phố Bắc Kạn lấy số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) và đã tiêu xài cá nhân hết. Hành vi trên của bị cáo đã bị Viện Kiểm sát nhân dân T phố Bắc Kạn truy tố.

Hành vi bị cáo thực hiện đã lợi dụng sự tin tưởng, tín nhiệm của anh Đ, bị cáo đã sử dụng tài sản của anh Đ tự ý đem đi cầm cố dẫn đến không có khả năng thanh toán đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương.

Việc truy tố, xét xử đối với bị cáo Nguyễn Tiến T về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 175/BLHS 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về nhân thân bị cáo Nguyễn Tiến T là người có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội T khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và 01 tình tiết quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS “*bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*”.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Hình phạt bổ sung:

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Tiến T không có nghề nghiệp, không có tài sản do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung “*phạt tiền*” đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 BLHS và các Điều 584, 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị hại Nông Quốc Đ và bị cáo Nguyễn Tiến T thỏa thuận việc bồi thường giá trị của chiếc xe 97B1 – 513.70 theo kết luận của Hội đồng định giá là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng). Việc thỏa thuận của bị cáo và bị hại không trái quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Anh Ngô Quang TR là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy số 012253 mang tên Nguyễn Đình D cần chuyển giao cơ quan Công an T phố Bắc Kạn quản lý, xử lý theo thẩm quyền.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 BLHS và các Điều 584, 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Tiến T bồi thường cho bị hại Anh Nông Quốc Đ giá trị của chiếc xe 97B1 – 513.70 với số tiền là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS 2015.

Chuyển giao Công an T phố Bắc Kạn 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy số 012253 mang tên Nguyễn Đình D quản lý, xử lý theo thẩm quyền.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Cơ quan CSĐT Công an T phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn và chi Cục thi hành án dân sự T phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn lập ngày 28/6/2022).

5. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Nguyễn Tiến T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 600.000 đ (sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND T phố Bắc Kạn;
- Công an TP Bắc Kạn;
- THADS TP Bắc Kạn;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Quốc Tuấn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thanh Khiếu Lý Văn Liêm

Ma Quốc Tuấn